

**LỊCH KIỂM TRA LẠI
NĂM HỌC 2018-2019**

Ngày	Môn	Thời gian	Giờ làm bài	Ghi chú
THỨ HAI	Ngữ văn	90'	7g30-9g00	
17/06/2019	Vật lý	45'	9g45-10g30	
THỨ BA	Toán	90'	7g30-9g00	
18/06/2019	Lịch sử, Công nghệ	45'	9g45-10g30	
THỨ TƯ	Anh văn	45'	7g30-8g15	
19/06/2019	Sinh học	45'	9g00-9g45	
THỨ NĂM	Hóa học	45'	7g30-8g15	
20/06/2019	Địa lý	45'	9g00-9g45	

Ghi chú:

- Học sinh có mặt trước giờ kiểm tra 20 phút.
- Các trường hợp học sinh vắng mặt xem như bỏ kiểm tra.

Tân Bình, ngày 23 tháng 5 năm 2019
HIỆU TRƯỞNG

Bùi Thị Minh Tâm

**DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA LẠI
NĂM HỌC 2018-2019**

TT	HỌ VÀ TÊN		Nữ	Lớp	ĐIỂM TRUNG BÌNH CÁC MÔN HỌC													XẾP LOẠI			MÔN KIỂM TRA LẠI
					TOÁN	VẬT LÝ	HÓA HỌC	SINH HỌC	NGỮ VĂN	LỊCH SỬ	ĐỊA LÝ	N. NGỮ	GDCD	C. NGHỆ	THỂ DỤC	NHẠC	MỸ THUẬT	ĐIỂM TB	HỌC LỰC	HÀNH KIỂM	
1	Vũ Đức	Tuấn		6A4	4.4	4.2		3.0	5.4	3.5	5.0	2.1	8.1	5.4	Đ	Đ	Đ	4.6	Y	K	Anh, Sinh, Sử
2	Nguyễn Gia	Đức		6A5	2.8	2.8		3.4	3.4	3.5	3.9	2.6	6.9	3.9	Đ	Đ	Đ	3.7	Y	T	Toán, Văn, Anh, Lý, Sinh
3	Nguyễn Thái Ngọc	Hoàng		6A7	5.9	3.6		5.4	3.3	4.1	5.1	3.0	7.9	7.6	Đ	Đ	Đ	5.1	Y	K	Văn, Anh
4	Nguyễn Trần Anh	Tuấn		6A7	5.0	4.0		4.7	3.4	3.1	4.3	2.7	7.0	6.5	Đ	Đ	Đ	4.5	Y	K	Văn, Anh, Sử, Địa
5	Trần Phúc	Hiếu		6A8	3.4	4.7		3.8	4.8	4.6	5.1	2.7	7.9	7.4	Đ	Đ	Đ	4.9	Y	K	Toán, Văn, Anh
6	Phạm Tuyết	Lan	x	6A8	3.8	5.3		5.2	6.2	4.6	5.9	3.4	8.5	6.6	Đ	Đ	Đ	5.5	Y	K	Anh
7	Võ Thành	Lộc		6A8	4.4	4.2		2.8	4.1	4.6	5.3	2.4	7.5	6.9	Đ	Đ	Đ	4.7	Y	K	Toán, Anh, Sinh
8	Trần Quang	Vinh		6A8	3.2	4.4		4.6	4.1	5.2	4.9	2.4	7.3	6.5	Đ	Đ	Đ	4.7	Y	K	Toán, Văn, Anh
9	Trương Minh	Hiếu		7A4	2.4	6.2		6.2	5.9	4.5	5.5	4.8	7.3	9.1	Đ	Đ	Đ	5.8	Y	K	Toán
10	Nguyễn Lý Minh	Khả		7A4	3.3	5.4		6.6	5.1	5.1	4.7	4.8	6.8	9.6	Đ	Đ	Đ	5.7	Y	K	Toán
11	Trần Thọ Hoàng	Anh		7A6	3.5	3.3		5.2	4.9	4.5	5.3	3.3	6.9	9.6	Đ	Đ	Đ	5.2	Y	K	Văn, Anh, Lý
12	Nguyễn Minh	Châu	x	7A6	5.7	5.6		5.4	5.6	3.7	5.2	3.3	8.1	9.1	Đ	Đ	Đ	5.7	Y	TB	Anh
13	Nguyễn Đăng	Khoa		7A6	3.9	6.1		6.7	3.3	5.1	5.1	6.7	7.6	8.8	Đ	Đ	Đ	5.9	Y	K	Toán, Văn
14	Trần Minh	Tiến		7A6	3.2	4.2		6.5	4.6	4.5	5.1	3.0	8.1	9.4	Đ	Đ	Đ	5.4	Y	K	Toán, Văn, Anh
15	Nguyễn Trường	Phát		8A3	3.4	5.3	6.0	4.6	5.4	4.5	4.8	4.3	8.6	5.2	Đ	Đ	Đ	5.2	Y	K	Toán
16	Võ Quang	Huy		8A5	2.8	5.1	6.4	5.6	6.1	6.0	6.8	3.7	8.8	5.1	Đ	Đ	Đ	5.6	Y	K	Toán
17	Phạm Minh	Tâm		8A5	3.4	5.6	4.5	6.9	6.7	6.4	6.4	5.7	9.3	2.8	Đ	Đ	Đ	5.8	Y	K	Toán, Công nghệ
18	Lê Trần Bảo	Ân		8A6	3.2	4.1	7.3	4.9	4.7	5.6	5.4	3.6	8.1	6.0	Đ	Đ	Đ	5.3	Y	K	Toán
19	Nguyễn Dương Bảo	Lộc		8A6	3.0	4.6	6.3	5.6	6.4	6.6	6.3	4.9	9.1	6.2	Đ	Đ	Đ	5.9	Y	K	Toán
20	Đặng Uyển	Nhi	x	8A6	3.2	4.3	4.4	5.8	5.9	5.7	5.0	4.6	8.6	5.7	Đ	Đ	Đ	5.3	Y	K	Toán
21	Nguyễn Thái Tân	Vương		8A6	2.3	3.5	3.8	5.6	5.9	4.6	6.0	3.2	8.1	5.3	Đ	Đ	Đ	4.8	Y	TB	Toán, Anh
22	Nguyễn Hữu Lâm	Nguyễn		8A7	3.2	5.1	3.9	6.4	6.3	6.5	6.6	4.6	8.5	6.6	Đ	Đ	Đ	5.8	Y	K	Toán
23	Dương Nguyễn Phươc	Uyển	x	8A7	3.6	4.9	3.9	6.7	6.0	5.5	6.9	4.2	8.5	6.6	Đ	Đ	Đ	5.6	Y	K	Toán
24	Nguyễn Nhật Tinh	Anh		8A8	3.5	7.2	3.3	7.9	5.6	7.9	5.9	8.1	8.1	8.0	Đ	Đ	Đ	6.6	Y	K	Hóa
25	Đỗ Quốc	Hung		8A8	4.9	5.8	4.7	5.9	4.8	6.6	5.9	8.0	7.3	5.4	Đ	Đ	Đ	5.9	Y	K	Toán
26	Huỳnh Tuấn	Phát		8A8	3.3	5.2	5.8	5.8	5.5	6.8	5.5	6.7	8.7	6.0	Đ	Đ	Đ	5.9	Y	K	Toán

Tân Bình, ngày 23 tháng 05 năm 2019
HIỆU TRƯỞNG

Bùi Thị Minh Tám